

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC BAN HÀNH CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ NHẪM THÁO GỠ KHÓ KHĂN TRONG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẤP BÁCH TRONG THỰC HIỆN CAM KẾT QUỐC TẾ VỀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN THEO YÊU CẦU VỀ THUẾ

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Chưa có quy định	2. Bổ sung khoản 4 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền như sau: <i>“4. Ngoài các thông tin nhận biết khách hàng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, đối tượng báo cáo thu thập các thông tin khác trong một số trường hợp cụ thể sau:</i> <i>a) Khi khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý dưới hình thức ủy thác, đối tượng báo cáo thu thập các thông tin gồm: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt (đối với tổ chức nhận ủy thác) hoặc tên người nhận ủy thác (đối với cá nhân nhận ủy thác); địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức nhận ủy thác, địa chỉ quốc tịch đối với cá nhân nhận ủy thác;</i>	Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 Luật PCRT năm 2022) đã bổ sung quy định về việc thu thập thông tin đối với khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý dưới hình thức ủy thác và các thỏa thuận pháp lý khác có bản chất tương tự ủy thác. Tuy nhiên, dự thảo chưa có quy định về việc xác định, thu thập và lưu giữ thông tin đối với trường hợp cá nhân, tổ chức hành động với tư cách người đứng tên hộ ẩn danh hoặc đại diện pháp lý cho người khác nắm giữ quyền sở hữu, quyền quản lý hoặc quyền kiểm soát đối với pháp nhân, tài sản. Theo Báo cáo rà soát đồng cấp về trao đổi thông tin theo yêu cầu năm	Theo chuẩn mực của FATF tại tiêu chí 24.13 quy định: “Các quốc gia thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu việc lạm dụng sở hữu cổ phần ủy quyền ẩn danh (nominee shareholding) và giám đốc ủy quyền ẩn danh (nominee directors) bằng cách áp dụng ít nhất một trong ba cơ chế: (a) Công khai tình trạng ủy quyền ẩn danh (nominee status) và danh tính của người chỉ định (nominator); (b) Cấp phép cho người ủy quyền ẩn danh (nominees); hoặc (c) Áp đặt lệnh cấm mang tính bắt buộc đối với người ủy quyền ẩn danh”. Theo đánh giá của Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đối với việc tuân thủ kỹ thuật đối với tiêu chí 24.13 nhận định: “Việt Nam có một khuôn khổ công khai thông tin một phần đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và thành viên là tổ

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>thông tin đăng ký/cấp phép do cơ quan thẩm quyền nước ngoài cấp đối với bên nhận ủy thác (nếu có); cơ cấu sở hữu của ủy thác; thông tin về tên, số định danh về bên ủy thác, người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, người thụ hưởng tiềm năng, người giám sát (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác, người có liên quan khác (nếu có).</i> <i>Khi khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý dưới hình thức khác có bản chất tương tự ủy thác, đối tượng báo cáo thu thập thông tin đối với tất cả các bên giữ vai trò tương đương với hình thức ủy thác nêu trên;</i> <i>b) Đối tượng báo cáo xác định và thu thập thông tin về người thụ hưởng của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ ngay khi người thụ hưởng được chỉ định bởi bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm.</i> <i>Trong trường hợp người thụ hưởng là cá nhân hoặc pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý, thông tin thu thập bao gồm họ và</i>	2025 của OECD/Diễn đàn toàn cầu, Việt Nam được khuyến nghị khắc phục rủi ro phát sinh từ các thỏa thuận đứng tên hộ ẩn danh (nominee arrangements), do pháp luật hiện hành không cấm các thỏa thuận này và chưa có quy định yêu cầu người đứng tên hộ ẩn danh phải công bố việc đứng tên hộ cũng như cung cấp thông tin về người nhờ đứng tên hộ (nominator). Do đó, đề nghị NHNN nghiên cứu, bổ sung quy định yêu cầu đối tượng báo cáo xác định, thu thập và lưu giữ thông tin đối với trường hợp khách hàng tham gia các thỏa thuận đứng tên hộ ẩn danh, bao gồm thông tin về người đứng tên hộ ẩn danh, người nhờ đứng tên hộ và bản chất của thỏa thuận đứng tên hộ; đồng thời bảo đảm các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, qua đó khắc phục đầy đủ khuyến nghị của OECD/Diễn đàn toàn cầu tại Yếu tố A.1.	chức. Theo Điều 14 và Điều 15 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025, người đại diện theo ủy quyền phải công khai tình trạng của mình và danh tính của tổ chức ủy nhiệm cho công ty. Văn bản ủy quyền phải bao gồm tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, cũng như họ và tên, địa chỉ, quốc tịch và số giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện. Văn bản này phải được thông báo cho công ty và có hiệu lực kể từ ngày công ty nhận được. Tuy nhiên, khuôn khổ này vẫn có những lỗ hổng: (i) Chưa có quy định bắt buộc một cách rõ ràng về việc công khai thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh; (ii) Tình trạng ẩn danh không bắt buộc phải đưa vào các thông tin công khai; và (iii) Chưa có khuôn khổ giải quyết vấn đề sở hữu cổ phần ẩn danh giữa cá nhân với cá nhân (trường hợp một cá nhân nắm giữ cổ phần thay mặt cho một cá nhân khác) hoặc giám đốc ẩn danh”. Như vậy, lỗ hổng được APG chỉ ra về vấn đề này liên quan đến quy định của pháp luật doanh nghiệp. Để giải quyết lỗ hổng này, Bộ Tài chính cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại pháp luật doanh nghiệp và pháp luật khác liên quan (nếu có). Việc đưa các quy định liên quan đến “<i>yêu cầu người đứng tên hộ ẩn danh phải công bố việc đứng tên hộ cũng như</i>

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>tên hoặc tên giao dịch đầy đủ của người thụ hưởng.</i> <i>Trong trường hợp bảo hiểm nhóm, thông tin thu thập gồm giấy tờ tùy thân, tài liệu chứng minh quan hệ với người được bảo hiểm của người thụ hưởng và các tài liệu cần thiết khác cho phép đối tượng báo cáo có thể xác định được người thụ hưởng ở thời điểm chi trả.</i> <i>Việc xác minh thông tin về người thụ hưởng phải được thực hiện tại thời điểm chi trả.</i>		<i>cung cấp thông tin về người nhờ đứng tên hộ (nominator)” tại dự thảo Luật PCRT là không có cơ sở và căn cứ để thực hiện.</i>
5	Nghị định số 19/2023/NĐ-CP Điều 7. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi 1. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là cá nhân như sau: a) Trường hợp khách hàng mở tài	4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 28/04/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền như sau: “Điều 7. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi 1. Chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là cá nhân được xác định như sau: a) Trường hợp khách hàng mở tài khoản, đối tượng báo cáo xác	1. Đề nghị sửa cụm từ “tổ chức” thành “tổ chức có tư cách pháp nhân” tại điểm 2 Điều 7 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/04/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết). Lý do: Tiêu chuẩn của FATF chỉ dành cho pháp nhân¹ và thỏa thuận pháp lý. Nếu dùng cụm từ “tổ chức” sẽ dẫn đến mở rộng tiêu chuẩn FATF. Nếu để nguyên	NHNN đề nghị giữ nguyên như dự thảo và giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật PCRT, “khách hàng” của đối tượng báo cáo bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức. Đối với khách hàng tổ chức bao tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân. Do đó điểm 2 Điều 7 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/04/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết) cần hướng dẫn đầy đủ, bao quát tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với cả

¹ Theo khuyến nghị của FATF: “Legal persons” refers to any entities other than natural persons that can establish a permanent customer relationship with a financial institution or otherwise own property. This can include companies, bodies corporate, foundations, anstalt, partnerships, or associations and other relevantly similar entities (“Pháp nhân” là bất kỳ chủ thể nào không phải là cá nhân, có khả năng thiết lập quan hệ khách hàng thường xuyên với một tổ chức tài chính hoặc có quyền sở hữu tài sản. Pháp nhân có thể bao gồm công ty, tổ chức có tư cách pháp nhân, quỹ, tổ chức, công ty hợp danh, hiệp hội và các chủ thể khác có tính chất tương tự.)

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	khoản, đối tượng báo cáo xác định cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; b) Trường hợp khách hàng thiết lập mối quan hệ với đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo xác định cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ đó. 2. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là tổ chức như sau: a) Đối tượng báo cáo xác định cá nhân thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của tổ chức đó hoặc cá nhân cuối	<i>định một hoặc nhiều cá nhân sở hữu thực tế tài khoản và/hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó;</i> <i>b) Trường hợp khách hàng thiết lập mối quan hệ hoặc thực hiện giao dịch với đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo xác định một hoặc nhiều cá nhân thực tế chi phối mối quan hệ, giao dịch đó.</i> <i>2. Chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là tổ chức được xác định như sau:</i> <i>a. Cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của khách hàng.</i> <i>Cá nhân sở hữu gián tiếp là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của khách hàng thông qua tổ chức hoặc thỏa thuận pháp lý khác.</i> <i>Trường hợp nhóm cá nhân có liên quan đến nhau thông qua mối quan hệ thân thân hoặc hợp đồng có tổng sở hữu trực</i>	nghị quyết về sử dụng cụm từ “tổ chức”, đề nghị làm rõ doanh nghiệp tư nhân, chi nhánh, văn phòng đại diện, các tổ chức không có tư cách pháp nhân khác có phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi không? 2. Đối với Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng tổ chức: Đề nghị tách quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/04/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết) thành một điều riêng với tên gọi "Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân" để bảo đảm tách riêng giữa quy định về tiêu chí và quy định đối tượng báo cáo xác	trường hợp khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân. Quy định này đảm bảo tính thống nhất với các quy định khác có liên quan của Luật PCRT liên quan đến nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật PCRT. Khách hàng là tổ chức của đối tượng báo cáo theo pháp luật PCRT bao cả tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân. Trong trường hợp tổ chức không có tư cách pháp nhân hoặc không xác định theo tỷ lệ vốn góp đề cập tại điểm 2a thì đối tượng báo cáo sẽ có trách nhiệm thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi theo các tiêu chí tại điểm 2b hoặc 2c. Như đã giải trình ở điểm 1 nêu trên, NHNN đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo quy định hướng dẫn đầy đủ, bao quát, bao gồm cả khách hàng có tư cách pháp nhân và khách hàng không có tư cách pháp nhân.

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	cùng có quyền chi phối đối với khách hàng là tổ chức; b) Trường hợp không xác định được cá nhân theo quy định tại điểm a khoản này, đối tượng báo cáo xác định ít nhất một người đại diện theo pháp luật của tổ chức, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức; c) Trường hợp tổ chức là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài, đồng thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức đã được công bố, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân được	<i>tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của khách hàng, đối tượng báo cáo xác định nhóm cá nhân này là chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng.</i> <i>Trong quá trình xác định chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng, đối tượng báo cáo cần rà soát các tầng cấu trúc sở hữu của khách hàng cho đến khi xác định được cá nhân cuối cùng nắm giữ từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của khách hàng.</i> <i>b. Khi không xác định được cá nhân theo tiêu chí tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc khi có nghi ngờ các cá nhân đã được xác định theo tiêu chí tại điểm a khoản 2 Điều này không phải là Chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là một hoặc nhiều cá nhân thực sự chi phối tổ chức đó thông qua ít nhất một trong các quyền sau: Bổ</i>	định chủ sở hữu hưởng lợi. Cụ thể: “3. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân: a. Khi không xác định được cá nhân theo tiêu chí tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc khi có nghi ngờ các cá nhân đã được xác định theo tiêu chí tại điểm a khoản 2 Điều này không phải là Chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là một hoặc nhiều cá nhân thực sự chi phối tổ chức đó thông qua ít nhất một trong các quyền sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng quản trị, đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc, các cơ quan quản trị, điều hành khác của tổ chức; sửa đổi, bổ sung điều lệ của tổ chức; thay đổi cơ cấu tổ chức; quyết định chính sách tài chính, đầu tư và hoạt động của tổ chức; tổ chức lại, giải thể tổ chức. b. Khi không có cá nhân nào được xác định theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều này, đối	

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	công bố đó. 3. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với thỏa thuận pháp lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống rửa tiền. 4. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là cá nhân thực tế thụ hưởng quyền lợi của người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.	<i>nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng quản trị, đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc, các cơ quan quản trị, điều hành khác của tổ chức; sửa đổi, bổ sung điều lệ của tổ chức; thay đổi cơ cấu tổ chức; quyết định chính sách tài chính, đầu tư và hoạt động của tổ chức; tổ chức lại, giải thể tổ chức.</i> <i>c. Khi không có cá nhân nào được xác định theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều này, đối tượng báo cáo xác định cá nhân giữ vị trí quản lý cấp cao có quyền quản lý, điều hành hoặc kiểm soát hoạt động của tổ chức, trù trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức.</i> <i>d. Trường hợp tổ chức là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài, đồng thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức đã được công bố, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân được công bố đó.</i>	tượng báo cáo xác định cá nhân giữ vị trí quản lý cấp cao có quyền quản lý, điều hành hoặc kiểm soát hoạt động của tổ chức, trù trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức. c. Trường hợp tổ chức là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài, đồng thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức đã được công bố, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân được công bố đó.” Bên cạnh đó, công ty giao dịch chứng khoán cũng có bản chất tượng công ty niêm yết, do vậy đề nghị thống nhất để đảm bảo tính công bằng cho các đối tượng. 3. Đề nghị bổ sung quy định cách xác định chủ sở hữu hưởng lợi gián tiếp của tổ chức. Trường hợp chưa quy định tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị NHNN ban hành văn bản hoặc sổ tay hướng dẫn để thống nhất việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi, tạo thuận lợi cho các đối tượng báo cáo, khách hàng trong quá trình triển khai thực hiện.	NHNN đề nghị giữ nguyên như dự thảo và giải trình như sau: Tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/04/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết) đã hướng dẫn cách xác định “cá nhân sở hữu gián tiếp” đối với khách hàng tổ chức như sau: “<i>Cá nhân sở hữu gián tiếp là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của khách hàng thông qua tổ chức hoặc thỏa</i>

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>công bố đó.</i> 3. Chủ sở hữu hưởng lợi đối với thỏa thuận pháp lý được xác định như sau: a. Đối với thỏa thuận pháp lý dưới hình thức ủy thác, chủ sở hữu hưởng lợi bao gồm: người ủy thác, người nhận ủy thác, người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, người thụ hưởng tiềm năng, người giám sát (nếu có) và cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác. b. Đối với thỏa thuận pháp lý dưới hình thức khác có bản chất tương tự ủy thác, chủ sở hữu hưởng lợi bao gồm những người giữ vai trò tương đương như đối với hình thức ủy thác nêu tại điểm a khoản 3 Điều này. c. Trường hợp các bên có liên quan trong thỏa thuận pháp lý là pháp nhân, đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân đó. 4. Chủ sở hữu hưởng lợi đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là cá nhân thực tế thụ hưởng quyền lợi của người được bảo hiểm trong		<i>thỏa thuận pháp lý khác”.</i> Sau khi ban hành dự thảo Nghị định, NHNN sẽ xem xét ban hành sổ tay hướng dẫn về cách thức xác định chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân và thỏa thuận pháp lý theo pháp luật PCRT.

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.”		
Ý kiến khác				
		Không có quy định	<i>Đối với nội dung về nghĩa vụ lưu giữ thông tin ngân hàng</i> Theo Báo cáo rà soát đồng cấp về trao đổi thông tin theo yêu cầu năm 2025 của OECD/Diễn đàn toàn cầu, Việt Nam được khuyến nghị cần bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi luôn sẵn có, kể cả tới thiểu 05 năm sau khi pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý chấm dứt tồn tại. Do đó, đề nghị NHNN rà soát để xác định nội dung nào có thể quy định về lưu giữ thông tin của đối tượng báo cáo trong pháp luật PCRT đồng thời, nghiên cứu, bổ sung quy định về thời gian lưu trữ, nơi lưu trữ, nghĩa vụ báo cáo, thời điểm cập nhật sự thay đổi nơi lưu trữ... thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi tại dự thảo Nghị quyết hoặc tại văn bản dưới Luật để đảm bảo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi luôn đầy đủ, chính xác và sẵn có.	NHNN đã ban hành Thông tư số 37/2026/TT-NHNN ngày 19/7/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2025/TT-NHNN ngày 15/5/2025 của Thống đốc NHNN quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Ngân hàng, trong đó, bổ sung quy định để giải quyết thiếu hụt này.
		Không có quy định	<i>Đối với nội dung về nghĩa vụ cung cấp thông tin</i>	Thực hiện hành động số 02 tại Quyết định số 948, trong quá trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Ngày 06/7/2026, Bộ Tài chính (Cục Thuế) có Công văn số 4582/CT-CS tham gia ý kiến với NHNN (Cục PCRT) về dự thảo sửa đổi Luật PCRT năm 2022 (kèm theo). Đề nghị NHNN nghiên cứu tiếp thu ý kiến tại Công văn số 4582/CT-CS đối với khoản 3 Điều 42 của Luật PCRT. Cụ thể: <i>“Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin với các Bộ, ngành có liên quan nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền; đồng thời cung cấp thông tin cho cơ quan thuế được giao thực hiện trao đổi thông tin về thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam đã ký kết.”</i>	sung Luật PCRT, Cục PCRT đã rà soát và thấy rằng: (i) Luật PCRT chỉ quy định các các vấn đề liên quan đến việc trao đổi thông tin cho mục đích về PCRT (bao gồm các hoạt động phòng, chống tội phạm nguồn của tội rửa tiền, công tác thanh tra, giám sát về PCRT). Theo đó, các quy định về trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin của đối tượng báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền (tại Điều 39 Luật PCRT) và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin của NHNN cho các cơ quan có thẩm quyền (tại Khoản 3 Điều 42 Luật PCRT) đều phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền và hoàn toàn phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT. (ii) Đối với việc trao đổi thông tin về thuế trong khuôn khổ OECD liên quan đến thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, không phải hoạt động nào cũng liên quan đến điều tra tội phạm thuế, hay rửa tiền liên quan đến tội phạm thuế mà còn bao gồm các hoạt động quản lý thuế khác (nằm ngoài phạm vi phòng, chống rửa tiền). Do đó, không thể quy định trong Luật PCRT. (iii) Việc quy định trách nhiệm, thẩm quyền trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế của các cơ quan có thẩm quyền hiện tại đã được quy định tại pháp luật về quản lý Thuế. Điều này sẽ cho phép cơ

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quan thuế có thể thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi từ không chỉ từ Ngân hàng Nhà nước mà còn thu thập từ các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh. Căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý thuế (Nghị định 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026), NHNN sẵn sàng phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan thuế để thực hiện điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam đã ký kết, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ và thông tin có sẵn của NHNN.
		Không có quy định	Dự thảo Nghị quyết chưa quy định hoặc giao rõ trách nhiệm xây dựng và triển khai cơ chế giám sát, kiểm tra việc tuân thủ theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro, bao gồm kế hoạch và chu kỳ giám sát đối với các tổ chức báo cáo; việc kiểm tra mẫu hồ sơ khách hàng; đánh giá tính đầy đủ, chính xác và cập nhật của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi; theo dõi, hậu kiểm việc khắc phục các tồn tại sau thanh tra, kiểm tra và áp dụng các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Việc chỉ bổ sung nghĩa vụ đối với đối tượng báo cáo mà chưa có cơ chế giám sát và bảo đảm tuân thủ đầy đủ sẽ chưa đáp ứng yêu cầu về	NHNN đang dự thảo Quy định giám sát hoạt động PCRT đối với đối tượng báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của NHNN trong đó có nội dung giám sát trên cơ sở rủi ro về rửa tiền hướng tới đáp ứng quy định của FATF về giám sát trên cơ sở rủi ro.

STT	QUY ĐỊNH TẠI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hiệu quả thực thi theo Tiêu chuẩn về minh bạch, trao đổi thông tin theo yêu cầu của OECD/Diễn đàn toàn cầu.	